

Số: 521 /BC-BTP

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện 11 nghị quyết về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng;
Đồng kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 571/TTg-CDS ngày 24/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Bộ Tư pháp xây dựng thực hiện việc kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện 11 nghị quyết tại các Bộ, ngành, địa phương trong tháng 6; Bộ Tư pháp đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành¹, kiểm tra tại 05 tỉnh, thành phố là Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Huế, Cần Thơ, Nghệ An và tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Bộ Tư pháp xin báo cáo kết quả kiểm tra và các nội dung theo Văn bản số 731/TTg-CDS ngày 26/6/2026 như sau:

A. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI 11 NGHỊ QUYẾT

Triển khai Kết luận số 18-KL/TW, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt, sát sao, gắn với trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong thực hiện đạt các mục tiêu đề ra tại Kết luận số 18-KL/TW. Theo đó, với “chiến dịch” triển khai trong hơn 01 tháng (từ ngày 15/4/2026 đến 19/5/2026), các Bộ, cơ quan ngang bộ đã khẩn trương, tập trung rà soát, tham mưu, trình Chính phủ ban hành 11 Nghị quyết về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh (ĐKKD), ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, trong đó: 08 nghị quyết cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và 03 nghị quyết ban hành theo cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật tại Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội; đồng thời, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã chủ động ban hành 21 thông tư để thực hiện phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, ĐKKD, cụ thể:

¹ Do Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng đoàn và các thành viên là đại diện các Bộ: Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp.

I. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN 11 NGHỊ QUYẾT TẠI CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

Ngay sau khi 11 nghị quyết của Chính phủ được ban hành, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương đã khẩn trương ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời ban hành các thông tư theo thẩm quyền để thực thi ngay các phương án phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC được thực hiện liên tục, thông suốt, không gián đoạn.

1. Kết quả rà soát, hoàn thiện thể chế và thực hiện các phương án phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh

Đến nay, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã cơ bản hoàn thành việc rà soát, xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD theo phương án đã báo cáo Chính phủ. Đối với việc xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) để có hiệu lực lâu dài đối với các phương án đã thông qua theo 11 nghị quyết thì đang được triển khai xây dựng, nhiều luật đã được trình Quốc hội; cụ thể:

1.1. Về thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo chỉ tiêu tại Kết luận số 18/KT-TW

- Về phân quyền, phân cấp giải quyết TTHC, đến nay đã hoàn thành 408/408 TTHC theo phương án đề xuất ban đầu (đạt 100%). Tại thời điểm 18/6/2026 còn 06 TTHC của Bộ Y tế đang được xây dựng, trình ban hành; đến thời điểm này, Bộ Y tế đã phân cấp thêm 04/06 TTHC, còn 02 TTHC cũng đã trình Chính phủ để thực thi phương án². Như vậy đến thời điểm này tỷ lệ TTHC được phân quyền, phân cấp đã cơ bản đạt 100% so với chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết 18/KL-TW.

- Về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, các Bộ đã thực hiện cắt giảm 697 TTHC, đơn giản hóa 673 TTHC và cắt giảm 1.754 ĐKKD. Đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, đã bãi bỏ 56 ngành, nghề và sửa đổi 14 ngành, nghề, tương ứng cắt giảm 28,28% số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; nếu so với Luật Đầu tư năm 2020, tổng số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đã được cắt giảm đạt 40% (95/237 ngành, nghề).

- Việc cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được triển khai gắn với việc bãi bỏ, đơn giản hóa các TTHC và ĐKKD tương ứng. Đến

² Thông tư số 21/2026/TT-BYT đề phân cấp 04/06 TTHC; 02 TTHC đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 1193/TTr-BYT ngày 30/6/2026 trình Chính phủ về hồ sơ dự thảo Nghị định quy định về quản lý mỹ phẩm để phân cấp tiếp 02 TTHC còn lại.

nay, đã bãi bỏ 205/260 TTHC (đạt 78,8%) và cắt giảm 743/851 ĐKKD (đạt 87%) đối với các ngành, nghề được bãi bỏ; đồng thời cắt giảm 51 TTHC và 162 ĐKKD đối với 14 ngành, nghề được sửa đổi. Nhiều Bộ, cơ quan ngang Bộ đã hoàn thành 100% việc cắt giảm TTHC và ĐKKD tương ứng với các ngành, nghề được bãi bỏ như: Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hiện nay, một số nhiệm vụ đang tiếp tục được hoàn thiện. Cụ thể, 08 TTHC thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo sẽ được đơn giản hóa khi Nghị định hướng dẫn Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực (dự kiến ngày 01/7/2027); Bộ Giáo dục và Đào tạo đang hoàn thiện các thông tư để tiếp tục thực hiện cắt giảm 08 TTHC và đơn giản hóa 07 TTHC còn lại. Đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện có tính chất đặc thù, Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ đang tiếp tục rà soát, nghiên cứu phương án cắt giảm thực chất trong quá trình sửa đổi các luật, nghị định có liên quan. Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục đề xuất phân cấp 04 TTHC và bãi bỏ 22 TTHC (14 thủ tục cấp bộ và 08 thủ tục cấp tỉnh). Bộ Công Thương tiếp tục đề xuất phân cấp 05 TTHC.

(Chi tiết tại Phụ lục II, III ban hành kèm theo Báo cáo này)

- Đối với chỉ đạo tiếp tục rà soát 22 TTHC chưa phân cấp triệt để, vẫn yêu cầu xin ý kiến của cơ quan cấp trên (tại Phụ lục V kèm theo Báo cáo của Bộ Tư pháp số 439/BC-BTP), các Bộ đã có báo cáo cụ thể như sau:

(i) Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát và đề xuất sẽ phân cấp triệt để thủ tục chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản; đối với 01 TTHC liên quan đến đất hiếm, Bộ đề nghị giữ nguyên quy định hiện hành để bảo đảm yêu cầu quản lý đối với chủ thể được phép thăm dò, khai thác khoáng sản đất hiếm.

(ii) Bộ Xây dựng đã trình Chính phủ phân cấp toàn diện cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thủ tục cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản tại Nghị định số 144/2025/NĐ-CP. Đối với trường hợp bên nhận chuyển nhượng là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, Bộ đề nghị tiếp tục duy trì quy định lấy ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện theo hướng đẩy mạnh phân quyền khi sửa đổi Luật Kinh doanh bất động sản.

(iii) Bộ Y tế: đối với thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động của bệnh viện tư nhân, Bộ đã thực hiện phân cấp triệt để cho địa phương tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP. Riêng trường hợp cơ sở đề nghị cấp lại không nộp được bản gốc giấy phép hoạt động hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính, cơ quan giải quyết thủ tục mới thực hiện việc xác minh thông tin với Bộ Y tế nhằm xử lý

vướng mắc trong thực tiễn đối với các trường hợp không còn lưu giữ hồ sơ, giấy phép đã được Bộ Y tế cấp trước đây, bảo đảm có căn cứ để giải quyết thủ tục và tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

(iv) Bộ Nội vụ có ý kiến: việc giao, quản lý số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của địa phương phải thực hiện trong phạm vi tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo Quy định số 183-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; đồng thời Bộ đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 106/2020/NĐ-CP để quy định thống nhất về thẩm quyền quản lý số lượng người làm việc.

(v) Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên quy định đối với 02 TTHC thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu do liên quan đến quốc phòng, an ninh; việc lấy ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được thực hiện theo thủ tục nội bộ giữa các cơ quan nhà nước. Đối với 15 TTHC thuộc lĩnh vực thương mại quốc tế, Bộ đã tiếp thu kiến nghị và đang sửa đổi các quy định có liên quan theo hướng bỏ yêu cầu xin ý kiến cơ quan cấp trên, bảo đảm thực hiện phân cấp triệt để.

Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, Bộ Tư pháp cơ bản thống nhất với các nội dung tiếp thu và đề xuất của Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng. Riêng đối với ý kiến của Bộ Y tế, Bộ Tư pháp đề nghị quy định việc xác minh thông tin giấy phép hoạt động trong trường hợp cơ sở không còn bản gốc giấy phép hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính theo hướng là thủ tục nội bộ giữa các cơ quan nhà nước, do cơ quan giải quyết TTHC chủ động đề nghị Bộ Y tế xác minh, cung cấp thông tin; không làm phát sinh thủ tục hoặc yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải xin xác nhận của Bộ Y tế, bảo đảm phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết TTHC. Đề nghị Bộ Y tế bàn giao, chia sẻ dữ liệu và hỗ trợ số hóa hồ sơ, dữ liệu nhằm tạo điều kiện để địa phương thực hiện hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính sau khi được phân cấp, phân quyền.

1.2. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Để các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD tại 11 nghị quyết được lâu dài, ổn định, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới 312 văn bản gồm 61 luật, 198 nghị định, 06 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 47 thông tư (nếu tính theo số lượt nhiệm vụ được giao là 356 văn bản do một số văn bản được giao sửa đổi tại nhiều nghị quyết). Đến nay, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã cơ bản hoàn thành việc ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, các văn bản này chủ yếu được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn. Cụ thể: Bộ Công Thương đã ban

hành Thông tư số 26/2026/TT-BCT thực hiện phân cấp 33 TTHC, cắt giảm 02 TTHC, đơn giản hóa 56 TTHC và cắt giảm 274 ĐKKD; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành 13 Thông tư, thực hiện phân cấp 37 TTHC, bãi bỏ 20 TTHC, đơn giản hóa 97 TTHC; Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã hoàn thành việc ban hành các thông tư thực hiện phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý; Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT; Bộ Xây dựng ban hành Thông tư 20/2026/TT-BXD; Bộ Khoa học - Công nghệ ban hành Thông tư 31/2026/TT-BKHCN, Thông tư số 20/2026/TT-BKHCN.

Đối với sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm thuộc thẩm quyền của Quốc hội, đến thời điểm hiện tại đã có Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài Chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp... đã trình cơ quan có thẩm quyền để thực thi lâu dài, ổn định nội dung cải cách TTHC đề ra tại 11 nghị quyết³.

Đối với nội dung sửa nghị định, hiện nay các Bộ đang triển khai xây dựng, và trình Chính phủ ban hành, tiêu biểu có Bộ Công an, Bộ Công thương, Bộ Y tế,... đã tham mưu và được Chính phủ ban hành nghị định định thực thi phương án đơn giản hóa theo danh mục tại 11 nghị quyết⁴. Một số bộ như: Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng,... đã gửi Bộ Tư pháp thẩm định nhiều dự thảo nghị định; các Bộ, ngành còn lại chủ yếu đang soạn thảo, lấy ý kiến (chưa đến khâu thẩm định của Bộ Tư pháp).

(Chi tiết tại Phụ lục V ban hành kèm theo Báo cáo này)

2. Về công bố, công khai thủ tục hành chính và cấu hình, cung cấp, tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung, Cổng Dịch vụ công quốc gia

Sau khi 11 nghị quyết của Chính phủ được ban hành, các bộ, cơ quan ngang bộ đã khẩn trương công bố, công khai các TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ và các TTHC được phân quyền, phân cấp; đồng thời cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, tạo cơ sở để các địa phương triển khai thống nhất việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên phạm vi cả nước.

³ Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung 10 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường tại Tờ trình số 370/TTTr-CP ngày 03/7/2026; Bộ Tài chính đã trình Luật Hải quan, Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Luật Đầu tư; Bộ Xây dựng đã trình 3 dự án luật là: Bộ Luật Hàng hải và đường thủy nội địa, Luật Giao thông đường bộ, Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Luật Kiến trúc và đã trình Chính phủ cho ý kiến đối với đề xuất chính sách Luật Nhà ở; Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Luật Đo lường; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã trình Chính phủ Luật Xuất bản tại Tờ trình số 337/TTTr-BVHTTDL ngày 25/6/2026, trình sửa đổi, bổ sung 7 luật lĩnh vực VHTTDL tại Tờ trình số 337/TTTr BVHTTDL ngày 25/6/2026; Bộ Tư pháp đã trình sửa đổi, bổ sung Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước, Luật Đấu giá tài sản.

⁴ Nghị định số 236/2026/NĐ-CP, Nghị định số 163/2026/NĐ-CP; Nghị định số 165/2026/NĐ-CP; Nghị định số 262/2026/NĐ-CP,...

Qua kiểm tra cho thấy, nhiều Bộ, ngành đã hoàn thành 100% việc công bố TTHC theo các nghị quyết của Chính phủ, như: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ,... Cùng với việc công bố, các Bộ đã triển khai cấu hình, tái cấu trúc quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Nhiều bộ đã hoàn thành hoặc cơ bản hoàn thành việc cấu hình các TTHC, tạo điều kiện để địa phương triển khai thống nhất và người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

(Chi tiết tại Phụ lục I, IV ban hành kèm theo Báo cáo này)

3. Đối với việc triển khai thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã chủ động rà soát, tái cấu trúc quy trình điện tử, cấu hình và tích hợp các TTHC được sửa đổi, bổ sung, phân quyền, phân cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, bảo đảm việc triển khai các phương án cải cách được thực hiện ngay trên môi trường điện tử. Hiện nay, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ,... đã hoàn thành 100% việc cấu hình các TTHC được đơn giản hóa, phân quyền, phân cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung; nhiều Bộ, ngành khác cũng đã tích cực hoàn thiện quy trình điện tử, góp phần bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ được thực hiện liên tục, thống nhất và nâng cao hiệu quả cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số.

4. Về tổ chức hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ để triển khai các quy định mới sau khi ban hành 11 Nghị quyết

Ngay sau khi 11 nghị quyết của Chính phủ có hiệu lực, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã chủ động ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức tập huấn, hội nghị trực tuyến và đối thoại với địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp nhằm bảo đảm việc các TTHC được phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa được thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước. Nội dung hướng dẫn tập trung vào quy trình nghiệp vụ, phân định thẩm quyền, vận hành quy trình điện tử và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; góp phần giúp các địa phương nhanh chóng triển khai các quy định mới, nâng cao năng lực thực thi của đội ngũ cán bộ, công chức và bảo đảm việc phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC được thực hiện thống nhất, hiệu quả, không làm gián đoạn việc phục vụ người dân, doanh nghiệp.⁵

⁵ Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức các hội nghị tập huấn, đối thoại để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 3164/BGDĐT-VP ngày 29/5/2026 quán triệt việc triển khai đồng bộ các Nghị quyết, yêu cầu rà soát, hoàn thiện các quy định liên quan, bảo đảm không phát sinh khoảng trống pháp lý. Bộ Tài chính đã tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho công chức thuộc Bộ và 34 Sở Tài chính địa phương về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, góp phần bảo đảm việc tiếp

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI 11 NGHỊ QUYẾT THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Sau khi Chính phủ ban hành 11 nghị quyết về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD và cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, các địa phương đã khẩn trương ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo để tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất trên địa bàn; xác định việc đưa các phương án cải cách của Chính phủ vào thực tiễn là nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính năm 2026. Qua kiểm tra, tổng hợp báo cáo của các địa phương cho thấy, việc triển khai tập trung vào các nhóm nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Về công bố danh mục và niêm yết công khai thủ tục hành chính được phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa

Các địa phương đã khẩn trương rà soát, ban hành quyết định công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý và thẩm quyền giải quyết của địa phương; việc công bố được thực hiện đồng bộ, bảo đảm xác định rõ cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết, tạo cơ sở pháp lý để triển khai thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

Cùng với việc ban hành quyết định công bố, các địa phương đã thực hiện niêm yết, công khai đầy đủ danh mục, nội dung TTHC, thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết, cơ quan giải quyết và mức phí, lệ phí (nếu có) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo quy định. Việc niêm yết, công khai được thực hiện kịp thời, thống nhất với các quyết định công bố của bộ, ngành, bảo đảm người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin, thực hiện TTHC theo quy định mới ngay sau khi các nghị quyết có hiệu lực và đây là tiền đề quan trọng để triển khai thống nhất các phương án phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên phạm vi cả nước⁶.

2. Về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong nội bộ địa phương

nhận, giải quyết thủ tục hành chính được triển khai thống nhất, hiệu quả. Ngày 15/5/2026, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị triển khai Nghị định số 65/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại thành phố Hải Phòng với sự tham gia của đại diện các Sở Tư pháp, các Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, đã tiến hành triển khai các quy định mới của Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh

⁶ Ví dụ: Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động rà soát việc công bố và cấu hình các TTHC được phân cấp theo 11 nghị quyết của Chính phủ. Kết quả cho thấy, trong tổng số 172 TTHC và nhóm TTHC được phân cấp, đã có 151 thủ tục được các bộ ban hành Quyết định công bố; 21 thủ tục chưa được công bố; 43 thủ tục chưa được cấu hình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; 27 thủ tục chưa có hiệu lực thi hành. Đối với các thủ tục đã được cấu hình, có 61 thủ tục chưa phát sinh hồ sơ và 11 thủ tục đã phát sinh hồ sơ giải quyết. Kết quả rà soát này cho thấy vẫn còn khoảng cách giữa việc ban hành quy định và điều kiện triển khai trên thực tế, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện thống nhất tại địa phương. Tại TP. Huế Chủ tịch UBND Thành phố đã ban hành 47 Quyết định công bố danh mục với 598 TTHC (bãi bỏ 60 TTHC). Trong đó: 440 TTHC được đơn giản hoá, phân quyền 09 TTHC, phân cấp: 89 TTHC và phê duyệt bổ sung 538 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC, 100% quy trình được thiết lập, cấu hình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định. Tỉnh Khánh Hòa, đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh Khánh Hòa đã tiếp nhận 162 TTHC phân cấp từ các bộ, ngành Trung ương về địa phương, trong đó: Cấp tỉnh tiếp nhận 157 TTHC, cấp xã tiếp nhận 5 TTHC phân cấp tập trung chủ yếu ở lĩnh vực văn hóa, thể thao. Tại Nghệ An, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 6656/UBND-KSTT ngày 09/6/2026 về việc tiếp tục thực hiện phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, ĐKKD, trong đó có yêu cầu báo cáo tình hình bố trí, sắp xếp, phân bổ nguồn lực để thực hiện các TTHC được phân cấp. Tại Cao Bằng: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành: 26 Quyết định công bố Danh mục TTHC, với 352 TTHC (trong đó có 41 TTHC phân cấp, phân quyền; 253 TTHC được đơn giản hóa và 58 TTHC được cắt giảm).

Trên cơ sở các TTHC được Chính phủ và các Bộ, cơ quan ngang Bộ phân quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các địa phương đã chủ động rà soát thẩm quyền giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý để tiếp tục nghiên cứu, thực hiện phân cấp, ủy quyền trong nội bộ địa phương theo quy định của pháp luật. Nhiều địa phương đã giao các sở, ngành, cơ quan chuyên môn hoặc chính quyền cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn gắn với giải quyết TTHC. Việc tiếp tục phân cấp, ủy quyền trong nội bộ địa phương không chỉ góp phần phát huy hiệu quả các phương án phân cấp của Trung ương mà còn tạo điều kiện nâng cao tính chủ động trong quản lý, điều hành, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, giảm chi phí tuân thủ và tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp. Đây được xác định là một trong những giải pháp quan trọng để bảo đảm chủ trương phân quyền, phân cấp được triển khai thực chất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, gắn phân quyền, phân cấp với phân định rõ trách nhiệm, tăng cường kiểm tra, giám sát và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước⁷.

3. Về triển khai thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

Các địa phương đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc ban hành quy trình nội bộ đồng bộ với cấu hình, tích hợp các TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung, bảo đảm đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan⁸.

Qua kiểm tra cho thấy, việc chủ động chuẩn hóa quy trình nội bộ và hoàn thiện các điều kiện kỹ thuật đã góp phần bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính được thực hiện liên tục, thông suốt ngay sau khi các Nghị quyết có hiệu lực; hạn chế tình trạng gián đoạn trong quá trình chuyển giao thẩm quyền giữa các cấp hành chính; đồng thời nâng cao tính công khai, minh bạch, khả năng theo dõi, giám sát quá trình giải quyết hồ sơ, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC thuận lợi trên môi trường điện tử. Đây là nền tảng quan trọng để các địa phương tiếp tục triển khai hiệu quả cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

4. Về chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện thủ tục hành chính được phân quyền, phân cấp

Các địa phương đã chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện các TTHC được phân quyền, phân cấp tại các nghị quyết; kiện toàn tổ

⁷ Ví dụ Cà Mau trong 2 tháng (tháng 5, 6) đã có 04 quyết định ủy quyền thực hiện TTHC trong lĩnh vực trồng trọt, thủy sản, quản lý chất lượng (Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 08/6/2026; 2216/QĐ-UBND ngày 17/6/2026; 2133/QĐ-UBND ngày 11/6/2026; 2136/QĐ-UBND ngày 11/6/2026; Lai Châu ban hành 02 Quyết định ủy quyền; Khánh Hòa 03 quyết định;...

⁸ Thành phố Huế, Hiện nay, có 1914/2178 TTHC được tiếp nhận trên Hệ thống tại 10 Bộ, ngành (gồm: Xây dựng; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương; Nội vụ; Tư Pháp, Khoa học và Công nghệ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Văn hoá, Thể thao và Du lịch) và tổng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết: 35.553 hồ sơ.

chức, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; đồng thời rà soát, hoàn thiện quy trình, cơ chế phối hợp nhằm bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC được thực hiện thông suốt ngay sau khi chuyển giao thẩm quyền⁹. Song song với đó, các địa phương đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Việc điều động, bố trí công chức có kinh nghiệm từ cấp huyện trước khi sáp nhập về cấp xã tại nhiều địa phương đã góp phần giúp các TTHC mới được triển khai ổn định ngay từ giai đoạn đầu¹⁰.

Tuy nhiên, tại một số xã, phường, đội ngũ công chức còn thiếu kinh nghiệm đối với các TTHC mới được phân quyền, phân cấp, nhất là trong các lĩnh vực chuyên ngành. Để khắc phục, các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, cử cán bộ có kinh nghiệm trực tiếp hỗ trợ và tăng cường hướng dẫn của các sở chuyên ngành.

Nhìn chung, các địa phương đã cơ bản chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất và chuyên môn, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC được phân quyền, phân cấp bảo đảm triển khai thống nhất, liên tục, không làm gián đoạn việc phục vụ người dân, doanh nghiệp¹¹.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

⁹ Tỉnh An Giang đã hoàn thành việc bố trí trụ sở và cơ sở vật chất của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã đảm bảo diện tích rộng rãi, thoáng mát phục vụ người dân đến thực hiện thủ tục hành chính tại 02 cơ sở (cơ sở 1 tại số 05 đường Mậu Thân, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, cơ sở 2 tại số 16C đường Tôn Đức Thắng, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang). Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã bố trí 15 quầy giao dịch và 102 xã phường, đặc khu (bố trí trung bình từ 08 đến 12 quầy giao dịch, hướng dẫn, ưu tiên, thanh toán...) tại mỗi cơ sở với đầy đủ trang thiết bị (máy tính, máy in, máy quét, Wi-fi, máy lấy số thứ tự, kiosk tra cứu thông tin, camera giám sát,...); tỉnh Cà Mau, đã bố trí Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (trụ sở chính tại Phường Tân Thành, cơ sở 2 tại Phường Bạc Liêu). Tổng số công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh là 55 người; trong đó, số lượng công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị cử đến làm việc tại Trung tâm là 35 người; số công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý vận hành Trung tâm là 20 người; đã bố trí trang thiết bị đầy đủ, hiện đại, thiết lập 08 phân khu chức năng theo tiêu chuẩn quy định; Đối với cấp xã: Toàn tỉnh có 64 đơn vị cấp xã tổ chức Trung tâm Phục vụ hành chính công. Tổng số công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm là 471 người; trong đó, số lượng công chức được các phòng, ban chuyên môn cử đến làm việc tại Trung tâm là 50 người, số lượng công chức chuyên trách tại Trung tâm là 415 người. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đã thành lập và trang bị cơ bản trang thiết bị, cụ thể: Mỗi đơn vị được bố trí tối thiểu 07 bộ máy vi tính, 03 máy in, 03 máy quét (scan); 03 camera giám sát, đồng thời, bố trí cơ bản các thiết bị dùng chung theo tiêu chuẩn như máy lấy số xếp hàng tự động (01 - 02 máy đơn về th Vi), máy đánh giá sự hài lòng (01 - 02 máy/đơn vị), máy tra cứu thông tin (01 máy/đơn vị).... Mỗi Trung tâm bố trí bình quân khoảng 07 công chức để tiếp nhận hồ sơ, đồng thời bố trí từ 01 đến 02 thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ hướng dẫn người dân

¹⁰ UBND thành phố Huế đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện như: Công văn số 7106/UBND-KSNC, 6136/UBND-KSTT, 6780/UBND-KSNC.

¹¹ TP Hồ Chí Minh, tính đến ngày 22/5/2026, tổng số TTHC có phát sinh hồ sơ trên Hệ thống của Bộ, ngành là 986 thủ tục với 223.231 hồ sơ được tiếp nhận. Thành phố đã tích cực phối hợp với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các Bộ, ngành hoàn thành kết nối tích hợp kiểm thử, ngắt chuyển Công Dịch vụ công quốc gia mới. Đồng thời, hoàn thành thiết lập tài khoản sử dụng, tài khoản thanh toán trực tuyến của các đơn vị trên Công Dịch vụ công quốc gia mới theo Thông báo kết luận số 1504/TB-TTDLQG-P4 ngày 05/5/2026 của Trung tâm Dữ liệu quốc gia; thực hiện theo mô hình triển khai tập trung trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, cơ quan ngang bộ từ ngày 22 tháng 5 năm 2026 ghi nhận trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu TTHC quốc gia (Trung tâm dữ liệu Quốc gia triển khai) do Bộ, các cơ quan ngang bộ công bố ghi nhận có 1862 dịch vụ công trực tuyến (cấp tỉnh có 1596 DVC, cấp xã 428 DVC).

Qua kiểm tra tại các Bộ, ngành, địa phương cho thấy, việc triển khai 11 nghị quyết đã được thực hiện nghiêm túc, khẩn trương và đồng bộ ngay sau khi các Nghị quyết được ban hành. Các Bộ, ngành đã chủ động ban hành văn bản hướng dẫn, thông tư theo thẩm quyền; kịp thời công bố, công khai TTHC, triển khai cấu hình quy trình điện tử và tổ chức hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ. Các địa phương cũng đã tích cực ban hành kế hoạch triển khai, công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền, chuẩn bị các điều kiện về tổ chức bộ máy, nhân lực, hạ tầng kỹ thuật để tiếp nhận và thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

Qua kiểm tra cũng cho thấy nhiều Bộ, ngành, địa phương đã có cách làm chủ động, sáng tạo, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, chủ động rà soát để tiếp tục phân cấp, ủy quyền trong nội bộ, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số, chuẩn hóa quy trình giải quyết TTHC và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Điều này bước đầu tạo chuyển biến tích cực trong tổ chức thực hiện các chủ trương cải cách của Chính phủ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai cần tiếp tục được tháo gỡ để bảo đảm các phương án phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD được thực hiện đồng bộ, thống nhất và phát huy hiệu quả trong thời gian tới, cụ thể:

1. Về thể chế

Qua kiểm tra và báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương về việc triển khai 11 nghị quyết cho thấy, nhiều điểm nghẽn về thể chế trong công tác cải cách, kiểm soát TTHC đã được Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Chính trị tiếp tục được bộc lộ rõ hơn trong thực tiễn tổ chức thực hiện. Kết quả kiểm tra một lần nữa khẳng định đây là những vấn đề có tính chất căn cơ, cần được nghiên cứu, hoàn thiện về mặt thể chế để bảo đảm việc phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC được thực hiện thực chất, bền vững.

1.1. Việc phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC ở một số lĩnh vực chưa bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ. Các phương án phân cấp, phân quyền tại 11 Nghị quyết của Chính phủ đã xác định rõ nguyên tắc và định hướng phân định thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương. Tuy nhiên, việc phân quyền, phân cấp trong một số TTHC vẫn chưa thực sự triệt để, mới chỉ phân quyền, phân cấp ở một hoặc một số khâu của quy trình giải quyết TTHC hoặc trong quy trình giải quyết vẫn còn phải xin ý kiến của Bộ, ngành. Điều này làm giảm hiệu quả phân quyền, phân cấp, chưa phát huy đầy đủ tính chủ động và trách nhiệm của địa phương. Nội dung cụ thể Bộ Tư pháp đã có báo cáo tại Phụ lục V (Báo cáo số 439/BC-BTP ngày 18/6/2026).

1.2. Chưa phân định rõ giữa phân quyền, phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC và phân quyền, phân cấp thẩm quyền quy định TTHC. Việc phân cấp

thẩm quyền giải quyết nhằm tăng tính chủ động của địa phương trong tổ chức thực hiện là cần thiết. Tuy nhiên, việc giao địa phương quy định điều kiện, trình tự, thủ tục của TTHC có tính chất chung, thống nhất trên phạm vi toàn quốc có thể tiềm ẩn nguy cơ mỗi địa phương quy định, áp dụng theo cách khác nhau, khó triển khai việc số hóa, xây dựng dữ liệu dùng chung và dễ phát sinh khoảng trống pháp lý trong thời gian chuyển tiếp. Thực tiễn triển khai Nghị định số 49/2026/NĐ-CP là ví dụ rõ nét¹²; đến thời điểm ngày 01/7/2026, mới có rất ít địa phương ban hành VBQPPL để quy định các TTHC về đất đai theo thẩm quyền được giao và công bố, công khai TTHC về đất đai, dẫn đến nhiều địa phương chưa có đầy đủ căn cứ pháp lý để tổ chức thực hiện, ảnh hưởng việc giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

1.3. Việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC chưa được đặt trên nền tảng của phương thức quản lý nhà nước theo mức độ rủi ro. Qua kiểm tra cho thấy, trong quá trình xây dựng phương án cải cách vẫn còn tâm lý e ngại việc cắt giảm TTHC sẽ làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước, nhất là đối với các lĩnh vực liên quan đến sức khỏe cộng đồng, môi trường, quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội nên một số phương án chưa toàn diện, cải cách triệt để.

1.4. Khi chuyển cơ chế quản lý từ TTHC sang quản lý bằng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cần tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ để bảo đảm việc thực hiện đúng, đầy đủ, toàn diện các phương án cải cách, tránh phát sinh TTHC, ĐKKD tại các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

1.5. Một số ít trường hợp việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC chưa thực sự tạo ra sự thay đổi thực chất. Qua kiểm tra cho thấy, có trường hợp phương án cắt giảm được thực hiện theo hướng bãi bỏ hoặc không tiếp tục thực hiện một TTHC nhưng đồng thời được tích hợp hoặc chuyển sang thực hiện thông qua TTHC khác. Do đó, mặc dù số lượng TTHC được thống kê là đã cắt giảm, song nghĩa vụ nộp hồ sơ, trình tự xem xét hoặc cơ chế quản lý cơ bản vẫn được duy trì, nên hiệu quả giảm chi phí tuân thủ đối với người dân, doanh nghiệp chưa thật sự rõ nét¹³.

1.6. Tư duy lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm trong xây dựng và tổ chức thực hiện TTHC chưa được quán triệt đầy đủ. Thực tiễn kiểm tra cho thấy, trong cả quá trình xây dựng quy định và tổ chức thực hiện vẫn còn tình trạng chuyển trách nhiệm thu thập, xác minh thông tin từ cơ quan nhà nước sang

¹² Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 487/BC-BTP ngày 29/6/2026 về nội dung này.

¹³ Ví dụ, tại Phụ lục XI Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP, việc không tiếp tục thực hiện thủ tục gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển chuyển sang thực hiện thông qua thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển; Hay thủ tục hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ dành cho tổ chức (cấp tỉnh) gộp từ 3 Thủ tục bãi bỏ: Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu viên sau tiến sĩ (cấp tỉnh); Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nhà khoa học xuất sắc có thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (cấp tỉnh); Thủ tục hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng (cấp tỉnh) (Tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, được thực thi tại Thông tư số 20/2026/TT-BKHCN ngày 20 tháng 5 năm 2026).

người dân, doanh nghiệp thông qua nhiều yêu cầu xác nhận, chứng thực để làm căn cứ giải quyết TTHC khác. Cách tiếp cận này không chỉ làm phát sinh “Giấy phép con”, thời gian, chi phí tuân thủ mà còn chưa phù hợp với yêu cầu cải cách TTHC, xây dựng nền hành chính phục vụ và chủ trương tăng cường chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Qua kiểm tra tại Thành phố Hồ Chí Minh, địa phương đã có cách làm rất sáng tạo, tích cực, đã chủ động thống kê bước đầu 126 loại hồ sơ, yêu cầu đang được tiếp nhận nhưng cần tiếp tục rà soát để xác định rõ đâu là TTHC, đâu là thủ tục nội bộ và đâu chỉ là yêu cầu quản lý phát sinh để có biện pháp thống nhất, chuẩn hóa, cắt giảm. Trong đó có nhiều trường hợp yêu cầu người dân phải xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn, thu nhập, tình trạng nhà ở, hạnh kiểm, nhân thân, nguồn gốc nhà ở, hoạt động sản xuất, kinh doanh... để phục vụ việc giải quyết các TTHC khác, mặc dù các thông tin này nhiều trường hợp cơ quan nhà nước có thể chủ động khai thác, xác minh hoặc phối hợp xử lý.

(Chi tiết tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Báo cáo này)

1.7. Một số phản ánh, kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp về các vướng mắc mang tính cơ chế trong quy định pháp luật hiện hành

- Chưa có cơ chế quản lý linh hoạt đối với các thay đổi sau khi được cấp phép, dẫn đến nhiều trường hợp chỉ thay đổi thông tin hành chính hoặc thay đổi kỹ thuật nhỏ nhưng vẫn phải thực hiện thủ tục cấp phép lại như một hồ sơ mới¹⁴.

- Quy định về truy xuất nguồn gốc còn chồng chéo, chưa tiếp cận theo mức độ rủi ro và chưa phù hợp với thông lệ quốc tế. Nhiều doanh nghiệp và hiệp hội (trong đó có AmCham) phản ánh việc nhiều bộ, ngành cùng ban hành yêu cầu về truy xuất nguồn gốc đối với cùng một sản phẩm, trong khi các thông lệ quốc tế chủ yếu áp dụng truy xuất nâng cao đối với nhóm hàng hóa có rủi ro cao. Một số dự thảo quy định yêu cầu áp dụng đồng loạt đối với toàn bộ thực phẩm bao gói sẵn, từ nguyên liệu đến bán lẻ, chưa tính đến hệ thống truy xuất mà doanh nghiệp đã đầu tư và đang vận hành; yêu cầu cập nhật dữ liệu trong thời gian rất ngắn (24 giờ) đối với cả hoạt động chuyển kho hoặc bán lẻ; chưa công nhận các tiêu chuẩn quốc tế như GS1; đồng thời tồn tại sự chồng chéo giữa hệ thống truy xuất của các bộ, ngành với Cổng truy xuất nguồn gốc quốc gia.¹⁵

¹⁴ Ví dụ, VBF và BritCham phản ánh trong lĩnh vực dược phẩm, quy trình phê duyệt thuốc và phương pháp điều trị mới còn kéo dài, khó dự đoán, chưa có thời hạn xử lý rõ ràng; chưa có cơ chế pháp lý đối với việc thay đổi sau phê duyệt (Post-Approval Changes - PACS), đặc biệt việc thay đổi địa điểm sản xuất vẫn bị coi là đăng ký mới. Đồng thời, Việt Nam chưa mở rộng áp dụng cơ chế công nhận kết quả đánh giá của cơ quan quản lý nước ngoài (reliance), chưa có khung pháp lý cho cơ chế chia sẻ rủi ro trong thanh toán thuốc (Managed Entry Agreement - MEA) đối với thuốc, công nghệ y tế mới. Một số doanh nghiệp cũng phản ánh những thay đổi đơn thuần về thông tin như thay đổi số hộ chiếu hoặc chuyển địa điểm văn phòng trong cùng địa bàn cấp tỉnh vẫn phải thực hiện thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài. Ngoài ra, một số chính sách thuế còn chưa hợp lý, như thuế nhập khẩu nguyên liệu sản xuất thuốc trong một số trường hợp cao hơn thuế đối với thuốc thành phẩm.

¹⁵ Các hiệp hội kiến nghị thống nhất một hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia; chỉ áp dụng truy xuất nâng cao đối với nhóm hàng hóa có rủi ro cao và không áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu; công nhận các chuẩn quốc tế như GS1, FSSC 22000, HACCP, ISO 22000 để tránh doanh nghiệp phải xây dựng lại hệ thống; đồng thời điều chỉnh yêu cầu cập nhật dữ liệu theo hướng linh hoạt và bổ sung sửa, thay sản chế biến vào danh mục miễn kiểm dịch lặp.

- Còn tồn tại tình trạng chồng chéo về phạm vi quản lý giữa các bộ, ngành, dẫn đến một đối tượng phải tuân thủ đồng thời nhiều chế độ quản lý khác nhau. Am Cham phản ánh việc quy định về đăng ký hóa chất mới đang được hiểu theo hướng áp dụng cả đối với phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến, mặc dù đây là các sản phẩm đã được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành về an toàn thực phẩm và thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế. Trong khi đó, pháp luật của nhiều quốc gia và khu vực như Liên minh châu Âu (EU), Hoa Kỳ (TSCA) và Nhật Bản (ENCS) đều loại trừ thực phẩm và phụ gia thực phẩm khỏi phạm vi điều chỉnh của pháp luật về hóa chất.

- Chưa có cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) và cơ chế ưu tiên thủ tục đối với hoạt động đổi mới sáng tạo, khiến nhiều công nghệ, sản phẩm mới phải thực hiện đầy đủ các thủ tục như đối với hoạt động thông thường. Một số doanh nghiệp phản ánh pháp luật hiện hành mới chủ yếu miễn trừ trách nhiệm trong giai đoạn nghiên cứu, chưa có cơ chế tương ứng cho giai đoạn sản xuất, thương mại hóa hoặc thử nghiệm sản phẩm mới. Trong các lĩnh vực công nghệ cao như bán dẫn, do thiếu cơ chế chấp nhận rủi ro và thử nghiệm có kiểm soát, nhiều cơ quan có xu hướng lựa chọn mua sắm công nghệ có sẵn thay vì sử dụng sản phẩm nghiên cứu trong nước. Bên cạnh đó, sản phẩm nghiên cứu sau khi hoàn thành cũng khó được đưa vào thực tiễn do quy định của pháp luật về đấu thầu thường yêu cầu thiết bị, công nghệ phải có tiền lệ sử dụng; đồng thời thị trường giao dịch tài sản trí tuệ chưa phát triển khiến nhiều sáng chế đã được bảo hộ nhưng chưa được khai thác, thương mại hóa hiệu quả.

2. Về tổ chức thực hiện

Qua kiểm tra tại các địa phương cho thấy, mặc dù các Bộ, ngành và địa phương đã rất khẩn trương triển khai các nhiệm vụ theo 11 nghị quyết của Chính phủ, tuy nhiên quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn bộc lộ một số bất cập về quy trình triển khai, công bố TTHC và vận hành hệ thống thông tin, ảnh hưởng đến tiến độ đưa các phương án cải cách vào thực tiễn.

2.1. Việc yêu cầu địa phương công bố lại danh mục TTHC đã được Bộ, ngành công bố không còn phù hợp với mô hình quản lý tập trung hiện nay; nhiều địa phương phản ánh trong bối cảnh triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung và Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC không còn công khai TTHC của địa phương (trừ TTHC đặc thù); việc sau khi Bộ, ngành ban hành quyết định công bố TTHC, địa phương vẫn phải rà soát, đối chiếu và ban hành quyết định công bố lại danh mục TTHC, làm phát sinh khối lượng công việc lớn nhưng không tạo thêm giá trị quản lý.

2.2. Tiến độ công bố, cấu hình và triển khai TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC chưa đồng bộ. Qua kiểm tra cho thấy, tiến độ công bố TTHC của một số Bộ, ngành chưa gắn với tiến độ cấu hình, tái cấu trúc quy

trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để tổ chức thực hiện tại địa phương. Một số TTHC đã được công bố nhưng chưa hoàn thành cấu hình trên Hệ thống, khiến địa phương chưa thể tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến và phải xử lý thủ công trong thời gian chờ hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật. Qua rà soát trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, hiện vẫn còn 111 dịch vụ công chưa được cấu hình để triển khai trực tuyến, tập trung. Thực trạng này ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử cũng như việc triển khai các phương án phân quyền, phân cấp và đơn giản hóa TTHC tại địa phương.

(Chi tiết tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Báo cáo này)

2.3. Về triển khai các nền tảng số phục vụ thực hiện TTHC: Bộ Khoa học và Công nghệ đã tích cực triển khai các nền tảng số, cấp quyền quản trị hệ thống cho địa phương, tổ chức tập huấn, hướng dẫn vận hành, hỗ trợ kỹ thuật và bảo đảm kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế cho thấy cần nghiên cứu cơ chế "luồng xanh" đối với các địa phương có năng lực chuyển đổi số cao như Thành phố Hồ Chí Minh, để được chủ động thí điểm, triển khai, kết nối và khai thác các nền tảng số, cơ sở dữ liệu theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn thống nhất, không phải chờ hoàn thành đồng bộ các hệ thống ở Trung ương, qua đó phát huy hiệu quả đầu tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC.

2.4. Về nguồn nhân lực và năng lực thực thi sau phân quyền, phân cấp

Nguồn nhân lực thực hiện TTHC sau phân quyền, phân cấp tại một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu. Khối lượng công việc tăng đáng kể, đặc biệt ở cấp xã, trong khi biên chế và số lượng công chức chưa được bổ sung tương xứng, dẫn đến áp lực trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ. Bên cạnh đó, nhiều TTHC được phân cấp thuộc lĩnh vực chuyên môn, kỹ thuật cao nhưng đội ngũ công chức ở một số địa phương còn thiếu kinh nghiệm, kỹ năng thực hiện, nhất là tại các xã, phường chưa được bố trí cán bộ có kinh nghiệm từ cấp huyện. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ giải quyết TTHC và đòi hỏi tiếp tục được đào tạo, hướng dẫn chuyên môn trong quá trình thực hiện.

B. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

I. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Về hoàn thiện thể chế

Qua thực tiễn kiểm tra việc triển khai 11 nghị quyết của Chính phủ cho thấy nhiều khó khăn, vướng mắc không chỉ xuất phát từ khâu tổ chức thực hiện mà còn bắt nguồn từ những quy định về kiểm soát TTHC không còn phù hợp trong tình hình mới. Vì vậy, cần sớm nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về kiểm soát TTHC theo hướng tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất, hiện đại, lấy người

dân, doanh nghiệp làm trung tâm và quản trị dựa trên dữ liệu. Theo đó, cần tập trung vào một số định hướng lớn sau:

1.1. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát việc ban hành TTHC theo hướng quy định rõ tiêu chí TTHC; chuẩn hóa đầy đủ các bộ phận cấu thành của TTHC; phân định rõ thẩm quyền quy định TTHC của trung ương, địa phương và quy định đặc thù về phân cấp, phân quyền và từng mức độ tác động đến quyền, nghĩa vụ của người dân, doanh nghiệp; đồng thời bổ sung cơ chế kiểm soát TTHC nội bộ nhằm làm rõ ranh giới giữa TTHC, thủ tục nội bộ bảo đảm không làm phát sinh TTHC mới. Đổi mới phương thức quản lý nhà nước từ tiền kiểm sang hậu kiểm, quản lý dựa trên rủi ro; hoàn thiện công cụ đánh giá tác động TTHC theo hướng đánh giá đầy đủ chi phí tuân thủ, khả năng số hóa, tái sử dụng dữ liệu, mức độ thuận tiện và tác động đối với môi trường đầu tư, kinh doanh, qua đó tạo cơ sở pháp lý để cắt giảm thực chất các TTHC. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Kiểm soát TTHC.

1.2. Phân định rõ giữa phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC và thẩm quyền quy định TTHC. Theo đó, cần xác lập nguyên tắc việc phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC nhằm tăng tính chủ động của địa phương trong tổ chức thực hiện không đồng nghĩa với việc phân cấp thẩm quyền quy định nội dung của TTHC. Đối với các TTHC có tính chất chung, được áp dụng trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt là các thủ tục liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người dân, doanh nghiệp, các bộ phận cơ bản của TTHC¹⁶ phải được quy định thống nhất ở Trung ương để bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và thống nhất trong tổ chức thực hiện. Chính quyền địa phương chỉ quy định các nội dung mang tính tổ chức thực hiện hoặc kỹ thuật trong phạm vi được luật giao, không làm phát sinh thêm thành phần hồ sơ, trình tự, điều kiện hoặc nghĩa vụ đối với người dân, doanh nghiệp.

1.3. Đổi mới toàn diện cơ chế rà soát, đơn giản hóa TTHC theo hướng lấy dữ liệu thực thi và vòng đời sự kiện của người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; chuyển từ rà soát từng thủ tục đơn lẻ sang rà soát toàn bộ chuỗi công việc thực tế; đồng thời bổ sung cơ chế đặc biệt để xử lý kịp thời các điểm nghẽn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

1.4. Hoàn thiện cơ chế công bố và công khai TTHC theo hướng coi việc công bố đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC là điều kiện bắt buộc để tổ chức thực hiện; đồng thời nghiên cứu bãi bỏ quy định địa phương phải công bố lại danh mục TTHC đã được Bộ, ngành công bố, chỉ duy trì việc công bố đối với các TTHC đặc thù thuộc thẩm quyền quy định của địa phương.

¹⁶ Như tên thủ tục, hồ sơ, trình tự, thời hạn giải quyết, cơ quan thực hiện, kết quả giải quyết và yêu cầu, điều kiện thực hiện.

1.5. Số hóa, triển khai thực hiện kiểm soát TTHC hoàn toàn trên môi trường số; bảo đảm nguyên tắc "người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần", tăng cường tái sử dụng dữ liệu và quản trị dựa trên dữ liệu thời gian thực.

Những định hướng này không chỉ nhằm khắc phục các khó khăn trước mắt mà còn tạo nền tảng pháp lý để chuyển đổi căn bản phương thức quản lý hành chính từ quản lý bằng hồ sơ, giấy tờ sang quản trị số; từ tiền kiểm sang hậu kiểm; từ quản lý theo thẩm quyền sang phục vụ theo nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

2. Về tổ chức thực hiện

Để bảo đảm các phương án phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC được triển khai đồng bộ và phát huy hiệu quả trên thực tế, cần thiết phải tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1. Tiếp tục rà soát các TTHC đã phân quyền, phân cấp nhưng trong quá trình thực hiện vẫn phải xin ý kiến hoặc phụ thuộc vào quyết định của cơ quan cấp trên; trên cơ sở đó nghiên cứu hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm phân quyền, phân cấp thực chất, khép kín quy trình giải quyết, tránh tình trạng phân cấp một phần, đã phân quyền, phân cấp nhưng khi thực hiện địa phương vẫn phải xin ý kiến.

2.2. Khẩn trương rà soát, công bố đầy đủ các TTHC theo các phương án cải cách đã được Chính phủ phê duyệt; đồng thời hoàn thành việc cấu hình, tái cấu trúc toàn bộ quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ trước khi đưa thủ tục vào thực hiện, bảo đảm việc công bố TTHC gắn đồng thời với khả năng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC.

2.3. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia, bảo đảm trở thành "một cửa số" thống nhất để người dân, doanh nghiệp thực hiện toàn bộ quá trình nộp hồ sơ, thanh toán, theo dõi và nhận kết quả giải quyết TTHC trên phạm vi toàn quốc.

2.4. Các bộ, ngành khẩn trương hoàn thiện, vận hành ổn định Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung; khắc phục triệt để các lỗi kỹ thuật; hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, luồng xử lý điện tử, chức năng thanh toán trực tuyến, lưu trữ hồ sơ điện tử; đồng thời xác định rõ phạm vi các thủ tục thực hiện trên hệ thống của bộ, ngành và các thủ tục thực hiện trên hệ thống của địa phương nhằm bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện.

2.5. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa danh mục TTHC, thủ tục nội bộ và các yêu cầu quản lý phát sinh; kiên quyết loại bỏ các giấy xác nhận, thỏa thuận, xin ý kiến,..., các hồ sơ, giấy tờ không có căn cứ pháp lý hoặc không còn phù hợp; thực hiện nghiêm nguyên tắc cơ quan nhà nước chủ động khai thác, chia sẻ và xác

minh thông tin, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại những dữ liệu mà Nhà nước đã có.

2.6. Bảo đảm nguồn lực để thực hiện việc phân quyền, phân cấp; các bộ, ngành cần tăng cường đào tạo, tập huấn chuyên sâu đối với các thủ tục mới được phân quyền, phân cấp; thiết lập cơ chế hỗ trợ chuyên môn trực tuyến, giải đáp nghiệp vụ thường xuyên; đồng thời nghiên cứu bố trí, điều tiết biên chế, kinh phí và đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với khối lượng công việc của từng địa phương, đặc biệt là cấp xã. Về lâu dài, cần xây dựng đội ngũ công chức thực hiện TTHC theo hướng chuyên nghiệp, đa kỹ năng, có khả năng xử lý các lĩnh vực chuyên môn sâu trong điều kiện chính quyền địa phương hai cấp và môi trường quản trị số.

3. Về nội dung nghiên cứu thiết lập cơ quan chuyên trách làm đầu mối tiếp nhận, hỗ trợ và giải quyết dứt điểm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp trên phạm vi cả nước.

3.1. Tại Kết luận 18/KL-TW giao Đảng ủy Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy nghiên cứu thiết lập cơ quan chuyên trách làm đầu mối tiếp nhận, hỗ trợ và giải quyết dứt điểm TTHC cho doanh nghiệp trên phạm vi cả nước; thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã tổ chức nghiên cứu, rà soát, đánh giá thực trạng tiếp nhận, hỗ trợ và giải quyết TTHC cho doanh nghiệp và thấy rằng:

Thứ nhất, về thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước: các TTHC nói chung và TTHC liên quan đến doanh nghiệp nói riêng đều gắn kết chặt chẽ với chức năng, thẩm quyền quản lý nhà nước chuyên ngành của từng Bộ, ngành. Điều này có nghĩa là kết quả của công tác cải cách, cắt giảm rào cản hành chính đối với doanh nghiệp phụ thuộc lớn vào tư duy quản lý và sự chủ động, quyết liệt của người đứng đầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình. Bên cạnh đó, theo quy định của pháp luật hiện hành thì đã có các cơ chế để tiếp nhận, hỗ trợ và giải quyết các TTHC cho doanh nghiệp, tại mỗi Bộ ngành, địa phương đều đã có Bộ phận Một cửa, Trung tâm Phục vụ hành chính công để thực hiện nhiệm vụ này.

Thứ hai, về hạ tầng và phương thức vận hành hệ thống: công tác chuyển đổi số đã đạt bước tiến mang tính bước ngoặt khi hệ thống TTHC được tích hợp, công khai và triển khai tập trung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Việc tập trung hóa này không chỉ tối ưu hóa trải nghiệm, giúp doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi, mà quan trọng hơn, đây chính là công cụ tối ưu để kiểm soát, giám sát chặt chẽ tiến độ giải quyết, bảo đảm tính minh bạch và nâng cao trách nhiệm giải trình của đội ngũ cán bộ, công chức.

Thứ ba, về cơ chế tương tác và tiếp thu phản hồi xã hội: Trong quá trình vận hành, hệ thống các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp đã được thiết lập đồng bộ và vận hành ngày càng thực chất. Các kênh này đã góp phần giúp các cơ quan quản lý nhà nước kịp thời nhận diện các vướng mắc, rào cản phát sinh trong thực tế thực thi công vụ để chủ động phương án điều chỉnh, sửa đổi.

3.2. Trong thời gian tới, để tiếp tục nâng cao chất lượng việc tiếp nhận, hỗ trợ và giải quyết các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, Bộ Tư pháp thấy rằng cần nhanh chóng triển khai các nội dung sau:

Thứ nhất, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động và phát huy vai trò của hệ thống cơ quan kiểm soát TTHC hiện có từ Trung ương đến địa phương làm đầu mối thống nhất trong việc tiếp nhận, hỗ trợ và theo dõi xử lý các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC. Theo đó, các đơn vị kiểm soát TTHC tại Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện vai trò đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp và theo dõi việc xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành; tại địa phương, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã là đầu mối trực tiếp tiếp nhận, hỗ trợ, hướng dẫn và theo dõi việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Thứ hai, tập trung nâng cấp, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng: (i) Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ liên thông liên ngành lấy doanh nghiệp làm trung tâm; (ii) Triển khai thực chất nguyên tắc "Chỉ nộp một lần" dựa trên kết nối, chia sẻ, tái sử dụng hiệu quả dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; (iii) Tăng cường ứng dụng công nghệ số, trợ lý ảo để hỗ trợ tự động 24/7, hướng tới chu trình giải quyết thủ tục trực tuyến toàn trình nhằm tối ưu hóa chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

Đối với TTHC theo chuỗi thủ tục và vòng đời sự kiện pháp lý của doanh nghiệp, cần xác lập nguyên tắc "một đầu mối chịu trách nhiệm xuyên suốt", theo đó cơ quan tiếp nhận hồ sơ đầu tiên hoặc cơ quan được giao chủ trì giải quyết thủ tục sẽ là đầu mối điều phối, phối hợp với các cơ quan liên quan và chịu trách nhiệm theo dõi, xử lý dứt điểm toàn bộ quá trình giải quyết đối với doanh nghiệp, thay vì để doanh nghiệp phải tự liên hệ nhiều cơ quan khác nhau. Đây cũng là định hướng phù hợp với yêu cầu chuyển từ phương thức quản lý theo từng thủ tục sang quản lý theo quá trình, lấy doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Thứ ba, nghiên cứu xây dựng cơ chế phối hợp và hệ thống theo dõi thống nhất trên môi trường số từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm các phản ánh, kiến nghị và khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp được tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc và xử lý đến kết quả cuối cùng; qua đó, hình thành mạng lưới hỗ trợ thực hiện TTHC thống nhất trên phạm vi toàn quốc mà không làm phát sinh

thêm tổ chức, biên chế, phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

Trên cơ sở tổng hợp tình hình, kết quả kiểm tra nêu trên, Bộ Tư pháp kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo:

1. Kiến nghị, đề xuất chung

1.1. Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các đơn vị thẩm định VBQPPL của các Bộ, cơ quan ngang Bộ kiểm soát chặt, không để phát sinh thêm TTHC, ĐKKD sau khi cắt giảm, đơn giản hóa trong quá trình xây dựng, thẩm định, thẩm tra VBQPPL; đồng thời, kiểm soát việc hình thành TTHC, ĐKKD dưới hình thức gián tiếp thông qua quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình nội bộ hoặc các yêu cầu hành chính phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

1.2. Bộ Nội vụ chủ trì, hướng dẫn các địa phương rà soát, sắp xếp, bố trí biên chế phù hợp với khối lượng nhiệm vụ, TTHC được phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền, nhất là cấp xã; nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung biên chế gắn với nhiệm vụ mới và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

1.3. Bộ Công an hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia đáp ứng yêu cầu “một cửa số” của quốc gia.

1.4. Bộ Tư pháp: Chủ trì nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 63/2010/NĐ-CP nhằm hoàn thiện thể chế kiểm soát TTHC; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành TTHC, ĐKKD và chi phí tuân thủ; bảo đảm chỉ duy trì các thủ tục thực sự cần thiết, hợp pháp, hợp lý, minh bạch và thúc đẩy quản lý theo rủi ro, hậu kiểm, chuyển đổi số trong giải quyết TTHC. Nghiên cứu xây dựng trình Chính phủ trình Quốc hội Luật Kiểm soát TTHC đáp ứng yêu cầu cải cách TTHC trong bối cảnh mới.

1.5. Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu cơ chế “luồng xanh” cho phép các tỉnh, thành phố có cơ chế đặc thù (ví dụ như Thành phố Hồ Chí Minh) đã xây dựng cơ sở dữ liệu bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống được chủ động khai thác, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu, không phải chờ hoàn thành các cơ sở dữ liệu ở Trung ương mới được triển khai, qua đó giúp người dân, doanh nghiệp sớm thụ hưởng thành quả chuyển đổi số, không phải cung cấp lại thông tin, giấy tờ hoặc xin xác nhận đối với các dữ liệu cơ quan nhà nước đã có.

1.6. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ

- Hoàn thiện cơ chế hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra trên cơ sở quản lý rủi ro; xây dựng tiêu chí phân loại đối tượng quản lý theo mức độ tuân thủ để thực hiện có hiệu quả cơ chế chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn nghề đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được cắt giảm (trong trường hợp cần thiết), từ đó xây dựng quy trình để quản lý theo phương thức hậu kiểm, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước.

- Chuẩn hóa, công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử, cấu hình, tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các TTHC đã được phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa; thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; mở rộng việc sử dụng dữ liệu đã có để thay thế thành phần hồ sơ, giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã quản lý; chuyển giao đầy đủ hồ sơ, dữ liệu đối với các TTHC đã phân quyền, phân cấp về cho địa phương.

- Các bộ, ngành rà soát, hoàn thiện, vận hành ổn định Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung; khắc phục triệt để lỗi kỹ thuật; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và hệ thống của địa phương; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ; phân quyền, phân cấp triệt để, không để tình trạng đã phân cấp nhưng vẫn phải xin ý kiến Trung ương.

1.7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Chủ động rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết TTHC; kịp thời phản ánh, kiến nghị các Bộ, ngành có thẩm quyền xử lý đối với các TTHC, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu quản lý phát sinh chưa được quy định hoặc không còn phù hợp trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết TTHC, nhất là cấp xã; bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả dữ liệu; thực hiện nghiêm nguyên tắc cơ quan nhà nước chủ động khai thác, tái sử dụng thông tin đã có, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại hoặc đi xác nhận những thông tin cơ quan nhà nước đã quản lý hoặc có thể tự phối hợp xác minh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ; kịp thời chấn chỉnh tình trạng phát sinh thêm thành phần hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu xác nhận hoặc quy trình xử lý ngoài quy định; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Đề xuất nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm

- Các bộ, cơ quan ngang Bộ tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các VBQPPL để bảo đảm hiệu lực lâu dài các phương án phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD đã được thực thi; bảo đảm các văn bản có

hiệu lực trước ngày 01/3/2027, tạo nền tảng pháp lý đồng bộ cho giai đoạn cải cách tiếp theo.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức rà soát toàn diện các hồ sơ, yêu cầu giải quyết công việc đang thực hiện nhưng chưa được chuẩn hóa hoặc còn phát sinh “giấy phép con”, các quy trình, giấy tờ ngoài quy định; tổng hợp, phân loại và đề xuất cấp có thẩm quyền phương án xử lý, làm cơ sở hoàn thiện, chuẩn hóa hệ thống TTHC, bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện và tiếp tục cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra tình hình thực hiện 11 nghị quyết về cắt giảm, phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và các nội dung theo Văn bản số 731/TTg-CĐS ngày 26/6/2026, Bộ Tư pháp kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ (để biết);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KSTT. (KTN)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Tịnh